

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 69/2023/TLST-TCDS ngày 20 tháng 11 năm 2023, về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng T;

Địa chỉ: Tháp BIDV, số 194 đường T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng T

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Hà Thanh H - Giám đốc Ngân hàng T

Địa chỉ: Số 332A đường Q, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

- Bị đơn: Ông Hoàng N, sinh năm 1973 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1975;

Nơi cư trú: Thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ gốc và nợ lãi: Hai bên đương sự thống nhất, tính đến ngày 15/12/2023, ông Hoàng N và bà Hoàng Thị T còn nợ Ngân hàng T số tiền là 637.755.149 đồng. Trong đó, nợ gốc là 549.900.000 đồng, nợ lãi phát sinh là 62.900.737 đồng, phí trả chậm là 24.954.412 đồng

- Về phương thức trả nợ: Hai bên đương sự thống nhất phương thức trả nợ như sau:

+ Năm 2024: Từ tháng 01/2024 đến hết tháng 6/2024, ông N, bà T trả nợ tối thiểu mỗi tháng 5.000.000 đồng; từ tháng 7/2024 đến hết tháng 12/2024, ông N, bà T trả nợ tối thiểu mỗi tháng 10.000.000 đồng

+ Năm 2025: Từ tháng 01/2025 đến hết tháng 11/2025, ông N, bà T trả nợ tối thiểu mỗi tháng 10.000.000 đồng; chậm nhất đến 31/12/2025 phải trả hết toàn bộ nợ vay.

Trường hợp ông Hoàng N và bà Hoàng Thị T vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả nợ nào như đã thỏa thuận trên thì Ngân hàng có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2018/6707721/HĐBĐ, được công chứng tại Văn phòng Công chứng Nhất Tín ngày 08/05/2018, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã B ngày 09/05/2018 để thu hồi nợ vay mà không phụ thuộc vào thời gian trả nợ đã được thỏa thuận tại phiên hòa giải thành ngày 15/12/2023.

Sau khi xử lý tài sản thế chấp không đủ để trả nợ thì ông Hoàng N và bà Hoàng Thị T có nghĩa vụ tiếp tục sử dụng mọi tài sản và thu nhập khác để thanh toán hết số tiền còn lại cho Ngân hàng T

“Kể từ sau ngày hòa giải thành (15/12/2023) cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chưa thi hành án, theo mức lãi suất tại Hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết để trả cho người được thi hành án”

- Về án phí: Các bên đương sự thống nhất, ông Hoàng N và bà Hoàng Thị T phải nộp 14.755.000 đồng tiền án phí sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước. Tuy nhiên, ông N, bà T có đơn xin giảm án phí được chính quyền địa phương xác nhận, thuộc trường hợp bất khả kháng dẫn đến hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn, đủ điều kiện được giảm 50% mức án phải nộp. Vì vậy, số tiền án phí sơ thẩm mà ông N, bà T phải nộp là 7.378.000 đồng. Trả lại cho Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí 14.088.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã B theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003692 ngày 17/11/2023

- Về chi phí tố tụng: Các bên đương sự thống nhất ông Hoàng N và bà Hoàng

Thị T nộp 3.000.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ để trả lại cho Ngân hàng T đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Tướng Thị Hà